

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày: 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thế Lý.
- Ông Nguyễn Đình Phúc.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, ghi biên bản phiên tòa.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Phan Duy Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/HSST ngày 23 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Vương Quốc D, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số thẻ căn cước công dân: 079088022*** do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 19 tháng 4 năm 2021; Nơi thường trú: Phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn P (chết) và bà Vương Ngọc B; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 20 tháng 7 năm 2018, bị Toà án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 34/2018/HSST, đến ngày 09 tháng 01 năm 2021 chấp hành xong hình phạt tù (chưa xoá án tích); Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26 tháng 11 năm 2008, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 350/2008/HSST. Ngày 07 tháng 01 năm 2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tổng hợp hình phạt theo 02 bản án là 03 năm 06 tháng tù, đến ngày 08 tháng 05 năm 2011 chấp hành xong hình phạt tù (đã xoá án tích);

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 16 tháng 11 năm 2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1982 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Quốc D1, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Trương Vương Quốc D nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người có tài sản sơ hở để bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 06 tháng 11 năm 2022, D điều khiển xe mô tô biển số 59X1-392.** lưu thông trên đường thì phát hiện chị Lê Thị Thu H cầm điện thoại hiệu Xiaomi Poco màu đen đang ngồi trên xe moto dựng trước nhà số 22C Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, lúc này D điều khiển xe chạy một đoạn thì quay đầu xe chạy ngược chiều, áp sát trước mặt bên trái chị H, dùng tay trái giật điện thoại trên tay chị H và kéo chị H ngược về sau thì tuột tay, chị H ngã xuống đường, D tẩu thoát. Sau đó, chị H đến Công an phường Tân Định, Quận 1 trình báo sự việc. Sau khi tẩu thoát, D bán điện thoại cho người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0383763***) với giá trị 1.000.000 đồng trước nhà D vào ngày 07 tháng 11 năm 2022 và đã tiêu xài cá nhân hết.

Qua truy xét, ngày 16 tháng 11 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 bắt tạm giam đối với Trương Vương Quốc D.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 số: 398/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 12 năm 2022

kết luận 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, loại Poco C40 màu đen có giá trị 3.100.000 đồng (Bút lục 35-36).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Trương Vương Quốc D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, đối chất, lời khai của bị hại cùng tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Đối với người đàn ông tên Tuấn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã xác minh số điện thoại nhưng chưa có kết quả trả lời, chưa xác định được lai lịch của đối tượng này, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu ghi hình khi bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 (một) điện thoại di động Xiaomi Poco C40 màu đen (chưa thu hồi được).

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 còn thu giữ của Trương Vương Quốc D:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 59X1-392.**, Trương Vương Quốc D khai xe D mua lại từ người đàn ông tên Nam (Không rõ lai lịch) với giá 7.000.000 đồng. Qua xác minh, xe máy do anh Trịnh Quốc D1 đứng tên đăng ký, anh D khai đã bán xe này cho người đàn ông tên Hưng (không rõ lai lịch) với giá 13.000.000 đồng vào năm 2017 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, anh D không có yêu cầu và tranh chấp gì đối với xe, cơ quan Cảnh sát điều tra Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa ai đến làm việc.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần jeans dài màu xanh, 01 (một) đôi dép màu trắng, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh.

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ. (BL: 27-28)

Về trách nhiệm dân sự và ý kiến của người bị hại: Người bị hại Lê Thị Thu H không yêu cầu bồi thường thiệt hại, từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, bãi nại đối với Trương Vương Quốc D và cam kết không có khiếu nại gì về sau.

Tại Bản cáo trạng số: 66/CT-VKSQ1 ngày 22 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Vương Quốc D về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d, điểm i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trương Vương Quốc D đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Người bị hại là bà Lê Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng:

Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Vương Quốc D về tội “Cướp giật tài sản”. Hành vi của bị cáo Toàn đã cấu thành tội Cướp giật tài sản mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d và điểm i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại là bà Lê Thị Thu H không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) đĩa CD chứa dữ liệu ghi hình khi bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội cần tiếp tục lưu trong hồ sơ.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 59X1-392.**, Trương Vương Quốc D khai xe D mua lại từ người đàn ông tên Nam (Không rõ lai lịch) với giá 7.000.000 đồng. Qua xác minh, xe máy do anh Trịnh Quốc D1 đứng tên đăng ký, anh D khai đã bán xe này cho người đàn ông tên Hưng (Không rõ lai lịch) với giá 13.000.000 đồng vào năm 2017 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, anh Trịnh Quốc D1 không có yêu cầu và tranh chấp gì đối với xe. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần jeans dài màu xanh, 01 (một) đôi dép màu trắng, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản bắt bị can để tạm giam, biên bản hoạt động điều tra, hình ảnh camera hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, bản tường trình, bản tự khai, kết luận định giá tài sản,... nên có căn cứ để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 06 tháng 11 năm 2022, tại trước nhà số 22C Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Trương Vương Quốc D đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động của chị Lê Thị Thu H, tài sản chiếm đoạt có giá trị 3.100.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nay lại cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d và điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác giữa nơi đông người và đang tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, thủ đoạn và phương thức thực hiện có thể gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người bị hại đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều

tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hoàn cảnh nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên Tuấn (Không rõ lai lịch) có hành vi tiêu thụ tài sản phạm tội do bị cáo Trương Vương Quốc D chiếm đoạt: Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục truy tìm, xác minh, nếu đủ cơ sở xác định sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Lê Thị Thu H không yêu cầu bị cáo Trương Vương Quốc D bồi thường thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu ghi hình khi bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội cần tiếp tục lưu trong hồ sơ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 59X1-392.**, Trương Vương Quốc D khai xe D mua lại từ người đàn ông tên Nam (Không rõ lai lịch) với giá 7.000.000 đồng. Qua xác minh, xe máy do ông Trịnh Quốc D1 đứng tên đăng ký, ông Trịnh Quốc D1 khai đã bán xe này cho người đàn ông tên Hưng (Không rõ lai lịch) với giá 13.000.000 đồng vào năm 2017 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Trịnh Quốc D1 không có yêu cầu và tranh chấp gì đối với xe, cần tiếp tục thông báo công khai tìm chủ sở hữu theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015, hết thời hạn chủ sở hữu không liên hệ giải quyết thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, Imei 1: 351088466433992, Imei 2: 351088466434008 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện được bị cáo sử dụng để liên lạc nhằm bán tài sản chiếm đoạt thu lợi bất chính, nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần jeans dài màu xanh, 01 (một) đôi dép màu trắng, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu giữ của bị cáo. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại bị cáo, nhưng

tại phiên tòa bị cáo không nhận lại và xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Vương Quốc D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d và điểm i Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Trương Vương Quốc D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 25 tháng 4 năm 2023.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu ghi hình bị cáo Trương Vương Quốc D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản;

+ Đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 (một) năm đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 59X1-392.**, số khung RLCS5C6K0DY034621, số máy: 5C6K034632 do ông Trịnh Quốc D1 đứng tên chủ sở hữu, hết thời hạn trên chủ sở hữu không liên hệ giải quyết thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động di động hiệu Vsmart, Imei 1: 351088466433992, Imei 2: 351088466434008;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần jeans dài màu xanh, 01 (một) đôi dép màu trắng, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 283/2022/PNK-THAHS ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Công an Quận 1).

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trương Vương Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đinh Kim Huệ